

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HS-ST

Ngày 16/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý và bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Đào Xuân T**, sinh ngày 05/8/1965 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Đào Thị M, sinh năm 1924; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: 02 – Bản án số 58/2021/HSST ngày 29/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/9/2022 chấp hành xong hình phạt, ngày 17/8/2021 chấp hành xong án phí; Bản án số 25/2020/HSST ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17/12/2020 chấp hành xong hình phạt, ngày 02/7/2020 chấp hành xong án phí; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1985 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Quảng Ninh; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/7/2023 đến ngày 20/7/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Người chứng kiến:

+ Anh Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1974; (*Vắng mặt*)

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1965; (*Vắng mặt*)

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 14/7/2023, do cần ma túy để sử dụng cho bản thân nên Đào Xuân T đi bộ từ nhà ra khu vực cổng B thuộc thôn B, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó T cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày khi T đang đi bộ trên quốc lộ C qua khu vực cổng Bắc thuộc thôn B, xã D thì bị Công an xã D đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Trước sự chứng kiến của ông Hoàng Hữu Đ và bà Trần Thị L, lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng đục, dạng cục, T khai đó là ma túy loại Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Công an xã D đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời đưa T và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1091/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,0327gam”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 160/CT-VKSTT ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói (sau khi lấy mẫu giám định đã sử dụng hết) quản lý của Đào X trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1091/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã D, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đào Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã D lập ngày 14/7/2023; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Hoàng Hữu Đ và bà Trần Thị L; Bản kết luận giám định số 1091/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 14/7/2023, tại khu vực cổng B, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Đào Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép ở túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,0327 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an xã D bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất

ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần về các tội ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Toàn bộ bao gói (sau khi lấy mẫu giám định đã sử dụng hết) quản lý của Đào X trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1091/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Đào Xuân T khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực cổng B, xã D, huyện T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/7/2023, phạt bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói (sau khi lấy mẫu giám định đã sử dụng hết) quản lý của Đào Xuân T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1091/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 31/10/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:
Bị cáo Đào Xuân T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/11/2023.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Nhà tạm giữ CA Thái Thụy/Nhà tạm giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Dương Hồng Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Q

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu H1 và bà Vũ Thị Thuý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 159/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Đào Xuân T**, sinh ngày 05/8/1965 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Đào Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/7/2023, phạt bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ bao gói (sau khi lấy mẫu giám định đã sử dụng hết) quản lý của Đào X trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1091/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 25/10/2023).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Xuân T trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

9. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Đào Xuân T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/11/2023.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh